TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PR** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 44/2018/QĐST- HNGĐ	*Chư Pr, ngày 13 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 46/2018/TLST/HNGĐ, ngày 13 tháng 03 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lò Thị D**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn 7, xã Ia L, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai

- Bị đơn: Anh **Ngân Văn C**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn 7, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị D và anh Ngân Văn C nhất trí tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Có 03 (ba) con chung là Ngân Thị Thanh T, sinh ngày 16/07/2012; Ngân Thị Ngọc Á, sinh ngày 28/11/2013 và Ngân Thị Ánh C, sinh ngày 28/11/2013.

Chị Lò Thị D và anh Ngân Văn C tự nguyện thỏa thuận như sau:

Anh Ngân Văn C nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 01 (một) con chung là cháu Ngân Thị Thanh T, sinh ngày 16/7/2012 đến tuổi thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Lò Thị D hoàn toàn nhất trí.

Chị Lò Thị D nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 02 (hai) con chung trực tiếp là cháu Ngân Thị Ngọc Á sinh ngày 28/11/2013 và cháu Ngân Thị Ánh C sinh ngày 28/11/2013 đến tuổi thành niên hoặc đã thành niên bị tàn

tật mất năng lực hành vi dân sự không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Ngân Văn C hoàn toàn nhất trí.

Chị Lò Thị D và anh Ngân Văn C thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung hằng tháng.

Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở thực hiện quyền này. Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng quyền thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

- *Về tài sản chung và các khoản nợ chung:* Chị Lò Thị D và anh Ngân Văn C có một số tài sản anh, chị đã tự thỏa thuận được với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

- *Án phí sơ thẩm ly hôn*:

Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% tiền án phí ly hôn sơ thẩm cụ thể:

Chị D phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng);

Anh C phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng).

Chị D tự nguyện nộp hết 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm ly hôn đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002046 ngày 13/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai. Chị D được hoàn trả lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm ly hôn.

Chị Lò Thị D và anh Ngân Văn C đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND huyện Chư Pr;
-Chi cục THADS huyện Chư Pr;
-UBND xã I;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Khả Thế